

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Bích Nh, xã V, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Ông Vũ Thế T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Gia A, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ông Phạm Hoàng M, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 455/1 đường N, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 239/14 đường B, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Ông Mai Văn L, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 212 đường Đ, phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Tấn Ph, sinh năm 1998 và anh Nguyễn Ngọc Quang H, sinh năm 1998. Cùng địa chỉ: Số 93/20 Ph, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bi đơn: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 12B, khu 2, ấp 7, xã A, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 12B, khu 2, ấp 7, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín P.

Địa chỉ: 66 đường P, phường 3, quận Gò Vấp, Tp.HCM.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 86 đường L, phường An Bình, thành phố Dĩ An, Bình Dương.

Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph và ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho bà Trần Thị Ch tham gia tố tụng tại Tòa án.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Mai Văn L và ông Bùi Văn Ph thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số D-04/LĐLV/HĐNTCN-QSDD-2018 được ký kết vào ngày 26/12/2018 kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

- Ông Bùi Văn Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Mai Văn L số tiền là 522.000.000 đồng (bao gồm số tiền 408.000.000 đồng mà nguyên đơn đã thanh toán và 114.000.000 đồng tiền bồi thường).

- Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn L số tiền là 54.400.000 đồng.

- Ông Bùi Văn Ph và Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph phải trả lại số tiền này trong thời hạn là 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

2.2. Ông Vũ Thế T và ông Bùi Văn Ph thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số B-24/LĐLV/HĐNTCN-QSDD-2019 được ký kết vào ngày 20/02/2019 kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

- Ông Bùi Văn Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Thế T số tiền là 447.500.000 đồng (bao gồm số tiền 315.000.000 đồng mà nguyên đơn đã thanh toán và 132.500.000 đồng tiền bồi thường).

- Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ Thế T số tiền là 44.100.000 đồng.

- Ông Bùi Văn Ph và Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph phải trả lại số tiền này trong thời hạn là 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

2.3. Ông Phạm Hoàng M và ông Bùi Văn Ph thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số C-11/LĐCT2/HĐNTCN-QSDD-2018 được ký kết vào ngày 25/09/2018 kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

- Ông Bùi Văn Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Hoàng M số tiền là 685.896.000 đồng (bao gồm số tiền 597.882.500 đồng mà nguyên đơn đã thanh toán và 88.013.500 đồng tiền bồi thường).

- Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Hoàng M số tiền là 59.788.250 đồng.

- Ông Bùi Văn Ph và Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph phải trả lại số tiền này trong thời hạn là 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

2.4. Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn Ph thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số C-13/LĐLV/HĐNTCN-QSDD-

2018 được ký kết vào ngày 05/11/2018 kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

- Ông Bùi Văn Ph có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là 507.000.000 đồng (bao gồm số tiền 378.000.000 đồng mà nguyên đơn đã thanh toán và 129.000.000 đồng tiền bồi thường).

- Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là 59.850.000 đồng.

- Ông Bùi Văn Ph và Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph phải trả lại số tiền này trong thời hạn là 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

2.5. Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Văn Ph thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất số B-38/LDLV/HĐNTCN-QSĐĐ-2018 được ký kết vào ngày 03/01/2019 kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

- Ông Bùi Văn Ph có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 507.000.000 đồng (bao gồm số tiền 378.000.000 đồng mà nguyên đơn đã thanh toán và 129.000.000 đồng tiền bồi thường).

- Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 50.400.000 đồng.

- Ông Bùi Văn Ph và Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph phải trả lại số tiền này trong thời hạn là 60 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận hòa giải thành của Tòa án.

2.6. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th, ông Phạm Hoàng M, ông Vũ Thế T, ông Mai Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn Ph và Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.7. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận án phí chia đều cho ông Bùi Văn Ph, Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph và các nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn Ph phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 15.126.447đ.

- Công ty TNHH phát triển hạ tầng và bất động sản Tạo Tín Ph phải chịu án phí sơ thẩm là 15.126.447đ.

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.025.289đ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp 17.260.000đ theo biên lai thu số 0005263 ngày 05/01/2021 được trừ vào tiền án phí bà H phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 14.234.711đ.

- Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 3.025.289đ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Th đã nộp 17.260.000đ theo biên lai thu số 0005262 ngày

05/01/2021 được trừ vào tiền án phí bà Th phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí còn lại là 14.234.711đ.

- Ông Vũ Thế T phải chịu 3.025.289đ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông Vũ Thế T đã nộp 16.000.000đ theo biên lai thu số 0005264 ngày 05/01/2021 được trừ vào tiền án phí ông T phải chịu. Hoàn trả cho ông Vũ Thế T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 12.974.711đ.

- Ông Phạm Hoàng M và ông Mai Văn L là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, BP, TP (L);

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuân